

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/NHGD-ST

Ngày: 19/4/2021

Về việc: “*Tranh vợ chồng gáp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Vợ chồngủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Việt H Phurong;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tổ Anh; Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1966;

Hộ khẩu: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Tổ 39 ấp P, xã H, huyện T, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Ông Nguyễn Thanh T sống vợ chồngung với bà Đỗ Thị Kim H từ năm 1988, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ vợ chồnggúc đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang (giấy đăng ký

kết hôn số 107 ngày 15/8/1988). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thường xuyên cự cãi, tính tình không còn phù hợp, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Vợ chồng sống chung có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương N sinh ngày 16/6/1989 và Nguyễn Thị Nguyệt P sinh ngày 16/02/1995, hiện tại các con đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chồng hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Thanh T yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim H; Về con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

\* *Về phía bị đơn bà Đỗ Thị Kim H thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì bà Đỗ Thị Kim H có nơi cư trú tại khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang; Hiện tại bà Đỗ Thị Kim H đã chuyển về sinh sống với 02 con tại Tổ 39 ấp P, xã H, huyện T, An Giang. Các Thông báo, quyết định của Tòa án giao thì gia đình và bà H có ký nhận nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó đã thông qua Thừa phát lại thực hiện thủ tục tố tụng xét xử theo quy định. Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Kim H có mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. **Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:** Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và được phía bị đơn đồng ý nên cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn; Về con chung đã trưởng thành, tài sản tự thỏa thuận nên không đề cập xem xét; Ngoài ra, do ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn bà Đỗ Thị Kim H có mặt tham dự phiên tòa và không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

*Về nội dung:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với bà Đỗ Thị Kim H từ năm 1988 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên ông T xin được ly hôn với bà H và đồng thời tại phiên tòa bà Đỗ Thị Kim H đồng ý ly hôn. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa ông T, bà H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời bà Đỗ Thị Kim H để hòa giải vợ chồng ông, bà đoàn tụ nhưng bà H không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa ông, bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống vợ chồng chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị Kim H.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Nguyễn Thanh T thừa nhận cháu Nguyễn Thị Phương N sinh ngày 16/6/1989 và Nguyễn Thị Nguyệt P sinh ngày 16/02/1995 là con chung của ông và bà Đỗ Thị Kim H, giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này, đồng thời đều đã trưởng thành, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ vợ chồng chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Nguyễn Thanh T có yêu cầu ly hôn với bà Đỗ Thị Kim H nên phải vợ chồng chịu án phí theo quy định pháp luật. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị Kim H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107 ngày

15/8/1988 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên (thành phố Long Xuyên, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Cháu Nguyễn Thị Phương N và Nguyễn Thị Nguyệt P đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

\* *Về quan hệ tài sản, nợ vợ chồng:* Không tranh chấp.

\* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005042 ngày 28/7/2020 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, An Giang; Được khấu trừ nên ông Nguyễn Thanh T đã nộp xong.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Vợ chồngâu Thành;
- Vợ chồngì cục THADS H.Vợ chồngâu Thành;
- UBND phường Mỹ Xuyên (LX, AG);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Vợ chồngủ toạ phiên tòa**